



BỘ CÔNG THƯƠNG
VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP
132 Nguyễn Tuân – Thanh Xuân – Hà Nội
Tel: +84 4 3558 5427; +84 4 3858 4172
E-mail: phantichkiemdinh.riceglass@gmail.com



DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, THỬ NGHIỆM

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp, Bộ Công Thương trân trọng giới thiệu dịch vụ phân tích, thử nghiệm trong lĩnh vực gốm sứ thủy tinh như sau:

I. PHẠM VI, NĂNG LỰC VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Về phạm vi dịch vụ phân tích, thử nghiệm

Dịch vụ phân tích và thử nghiệm chuyên ngành gốm sứ, thủy tinh của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp luôn đạt được mục tiêu là: **“chính xác - khách quan - nhanh chóng - hiệu quả”**. Các chỉ tiêu về phân tích thử nghiệm cơ lý bao gồm: Hệ số giãn nở nhiệt; phân tích nhiệt TG-DTA; độ trắng; phân tích thành phần hạt micromet và nanomet; diện tích bề mặt riêng; độ hút nước; độ bền nén, độ bền uốn; độ co sấy, co nung; ứng suất thủy tinh; độ bóng bề mặt; độ cứng. Các chỉ tiêu về phân tích thử nghiệm về hóa bao gồm: lượng thôi ra của chì và cadimi; hàm lượng các oxit kim loại (CaO, K₂O, Na₂O, Al₂O₃, MgO, Fe₂O₃, TiO₂, SiO₂); thành phần các nguyên tố hóa học, hàm lượng các kim loại nặng; thành phần khoáng vật.

2. Về năng lực dịch vụ phân tích, thử nghiệm

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp có hệ thống dịch vụ phân tích và thử nghiệm rộng nhất ở Việt Nam hiện bao gồm 11 bộ chỉ tiêu với hơn 30 chỉ tiêu thử nghiệm hóa học và cơ lý đối với các nguyên vật liệu, sản phẩm gốm sứ thủy tinh. Các chỉ tiêu phân tích thử nghiệm thực hiện trên hệ thống thiết bị được kiểm định theo quy định.

BẢNG DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM

TT	Tên phép thử	Sản phẩm kiểm tra
1	Xác định hàm lượng thôi ra của chì và cadimi	Sản phẩm bằng gốm, gốm thủy tinh và thủy tinh tiếp xúc với thực phẩm
2	Xác định hàm lượng thôi ra của chì và cadimi	Sản phẩm bằng thủy tinh có lòng sâu tiếp xúc với thực phẩm
3	Xác định hàm lượng thôi ra của chì và cadimi	Dụng cụ nấu bếp bằng gốm tiếp xúc với thực phẩm
4	Xác định hàm lượng thôi ra của chì và cadimi	Men thủy tinh và men sứ, dụng cụ tráng men dùng để đun nấu

TT	Tên phép thử	Sản phẩm kiểm tra
5	Xác định độ ẩm	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
6	Xác định hàm lượng mất khi nung	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
7	Xác định hàm lượng SiO ₂	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
8	Xác định hàm lượng Al ₂ O ₃	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
9	Xác định hàm lượng Fe ₂ O ₃	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
10	Xác định hàm lượng TiO ₂	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
11	Xác định hàm lượng CaO	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
12	Xác định hàm lượng MgO	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
13	Xác định hàm lượng K ₂ O	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
14	Xác định hàm lượng Na ₂ O	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
15	Xác định hàm lượng SiO ₂	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
16	Xác định hàm lượng Fe ₂ O ₃	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
17	Xác định hàm lượng K ₂ O	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
18	Xác định hàm lượng Na ₂ O	Nguyên vật liệu gốm sứ, thủy tinh
19	Xác định sự phân bố cỡ hạt	Nguyên liệu gốm sứ
20	Xác định sự phân bố cỡ hạt nano	Nguyên liệu gốm sứ
21	Xác định diện tích bề mặt riêng	Nguyên liệu gốm sứ
22	Xác định độ trắng	Nguyên liệu gốm sứ, sản phẩm gốm sứ
23	Xác định độ co sấy, co nung	Nguyên liệu gốm sứ
24	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến và khối lượng thể tích	Nguyên liệu gốm sứ
25	Xác định độ bền uốn	Sản phẩm, vật liệu, gốm sứ, thủy tinh
26	Xác định độ bền nén	Sản phẩm, vật liệu, gốm sứ, thủy tinh
27	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	Sản phẩm thủy tinh
28	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	Sản phẩm xương gốm
29	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	Sản phẩm men, frit

Ghi chú: Quý khách có nhu cầu phân tích, thử nghiệm ngoài danh mục trên xin vui lòng liên hệ với Bộ phận nhận mẫu để được tư vấn.

Các thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm tiêu biểu bao gồm: Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS; Máy quang phổ huỳnh quang tia X-XRF; Máy quang phổ nhiễu xạ tia X-XRD; Thiết bị đo thành phần cỡ hạt nanomet; Thiết bị đo hệ số giãn nở nhiệt và các thiết bị hiện đại khác. Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ thực hiện dịch vụ phân tích kiểm định đều có trình độ đại học từ các trường đại học trong và ngoài nước về kỹ thuật hóa học, công nghệ vật liệu silicate và các ngành liên quan khác.

3. Về hệ thống quản lý dịch vụ phân tích, thử nghiệm

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp là đơn vị có dịch vụ phân tích và thử nghiệm được công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 và Chứng nhận hoạt động thử nghiệm số 2271/GCN-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương, với phạm vi rộng nhất ở Việt Nam trong lĩnh vực gốm sứ thủy tinh.

II. HƯỚNG DẪN GỬI MẪU

Nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc gửi mẫu thử nghiệm, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh công nghiệp xin gửi tới quý khách hàng thông tin một số nội dung liên quan đến vấn đề này dưới đây, khách hàng vui lòng lưu ý để thực hiện:

1. Thông tin và liên hệ:

Phòng Phân tích và Kiểm định;
Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy Tinh công nghiệp;
Địa chỉ: 132 Nguyễn Tuân - Thanh Xuân - Hà Nội;
E-mail: phantichkiemdinh.riceglass@gmail.com
Bộ phận giao nhận mẫu: **0939.836.868** (Ms. Hồng)
Bộ phận chuyên môn: **0989.857.456** (Ms. Nga)

2. Thời gian nhận mẫu:

Buổi sáng: Từ 08 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút;
Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút;
Ngày làm việc: Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;
Quý khách có nhu cầu gửi mẫu ngoài thời gian trên xin vui lòng liên hệ với bộ phận giao nhận mẫu để được tư vấn.

3. Phương thức gửi mẫu:

a. Gửi mẫu trực tiếp: Như ở mục Thông tin và Liên hệ.
b. Gửi mẫu qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh: Quý khách vui lòng gửi kèm **Phiếu yêu cầu phân tích, thử nghiệm** đến Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp (*lưu ý: ghi đầy đủ thông tin ghi trên phiếu*); khi nhận được mẫu, phụ trách bộ phận sẽ liên hệ và xác nhận tình trạng mẫu với khách hàng.

4. Hướng dẫn chuẩn bị mẫu:

a. Lượng mẫu và đơn vị mẫu: Tùy vào bản chất mẫu, chỉ tiêu và số lượng chỉ tiêu thử nghiệm khách hàng yêu cầu mà lượng mẫu có thể thay đổi, lượng mẫu tối thiểu khách hàng có thể tham khảo thông tin dưới đây:

- Mẫu phân tích thành phần hóa: 250g –500g/ 1 đơn vị mẫu; Các chỉ tiêu khác khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp để được tư vấn. Sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục giao nhận mẫu khách hàng phải được thông báo về tổng chi phí phân tích mẫu (dưới dạng báo giá).

- Trường hợp các quy định về yêu cầu chuẩn bị đối với mẫu trước khi phân tích, thử nghiệm đã được đáp ứng đầy đủ, chi phí phân tích mẫu sẽ được tính bao gồm các chi phí như sau:

+ Chi phí gia công mẫu (đối với mẫu phân tích thành phần hóa có cỡ hạt >10mm).

+ Chi phí phân tích theo bảng giá được Viện Nghiên cứu Sành Sứ Thủy tinh Công nghiệp phê duyệt.

- Trường hợp khách hàng không cấp đầy đủ các thông tin về mẫu, đặc biệt là không xác định được chính xác loại mẫu gửi phân tích như nguyên vật liệu gốm sứ, sản phẩm gốm sứ ... thì ngoài các khoản chi phí trên khách hàng phải chi trả thêm 100.000 đồng/mẫu để đơn vị phân tích xác định loại mẫu.

b. Bao bì đóng gói, bảo quản mẫu: Để duy trì chất lượng và tình trạng ban đầu của mẫu thử nghiệm, bao bì hoặc vật chứa phải đảm bảo không ảnh hưởng hoặc làm thay đổi bản chất của mẫu thử. Khách hàng có thể liên hệ với Bộ phận nhận mẫu để được tư vấn. Tất cả các mẫu được chuẩn bị và gửi đến Viện trong thời gian sớm nhất để đảm bảo chất lượng mẫu.

5. Thời gian thử nghiệm:

- Mẫu thông thường : 05-07 ngày làm việc;

- Mẫu có yêu cầu thực hiện nhanh : 02-03 ngày làm việc;

Lưu ý: Ngày làm việc không tính ngày Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết. Khi có yêu cầu thực hiện thử nghiệm nhanh/khẩn, khách hàng vui lòng liên hệ trước với Bộ phận nhận mẫu để trao đổi và thống nhất thời gian trả kết quả.

6. Điều kiện lưu hoặc trả mẫu:

Bộ phận chuyên môn sẽ tiến hành lưu mẫu theo điều kiện thích hợp với tính chất của từng loại mẫu, trong trường hợp lượng mẫu nhận được không đủ để lưu, bộ phận nhận mẫu sẽ thông tin đến khách hàng ngay sau khi nhận được mẫu.

Thời gian lưu mẫu thông thường là 30 ngày làm việc (kể từ ngày ban hành kết quả).

7. Phiếu yêu cầu thử nghiệm:

Khách hàng điền đầy đủ các thông tin về mẫu và yêu cầu thử nghiệm trên **Phiếu yêu cầu thử nghiệm** (kèm theo), có thể đính kèm các thông tin yêu cầu khác (nếu có). **Phiếu yêu cầu** được xem như bản thỏa thuận, thống nhất sau cùng giữa khách hàng và Viện liên quan đến việc thử nghiệm mẫu được nêu trong **Phiếu yêu cầu**. Thông tin mà khách hàng cung cấp trên **Phiếu yêu cầu** là cơ sở để Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp phát hành các thông tin tương ứng trên kết quả thử nghiệm.

8. Phương thức thanh toán:

Khách hàng đã ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện thanh toán theo điều khoản quy định trong hợp đồng. Khách hàng chưa ký kết hợp đồng vui lòng tạm ứng 50% chi phí khi gửi mẫu và thanh toán 50% còn lại khi nhận kết quả thử nghiệm.

Thông tin tài khoản:

VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP

Số tài khoản: 119000002596 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.